

CÔNG TY CP XNK&CBTP ÂU VIỆT

Số: 2308/CV-TCB/AVF/2025

V/v: Thay đổi địa chỉ, bổ sung

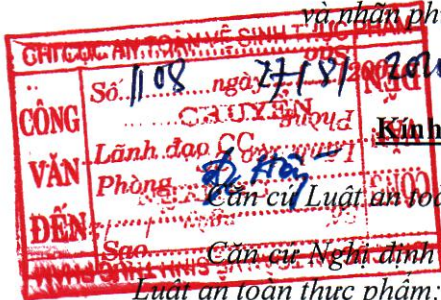
“Yêu cầu về an toàn thực phẩm”

về nhãn phụ sản phẩm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 23 tháng 08 năm 2025



Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhãn hàng hoá; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hoá;

Căn cứ theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/04/2025 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính 2025

Căn cứ theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 sắp xếp các ĐVHC cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025

Căn cứ theo Thông tư 50/2016/TT-BYT về việc quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

Lời đầu tiên Công ty Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và chế biến thực phẩm Âu Việt xin cảm ơn sự hướng dẫn, giúp đỡ của quý Chi cục đối với Công ty chúng tôi cũng như các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua Công ty chúng tôi có gửi một số bộ hồ sơ Tự công bố sản phẩm qua đường bưu điện tới Chi cục, các hồ sơ trên Chi cục đã nhận được và đăng tải kịp thời lên trang web <http://antoanthucphamhungyen.vn> của Chi cục.

Hiện tại dựa vào Nghị quyết số 76 và Nghị quyết số 1656, chúng tôi xin bổ sung và thay đổi một số thông tin về mục “I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm” của các sản phẩm cụ thể như sau:

- “Dầu hạt cải Rafini” (Bản tự công bố sản phẩm số 13-AVF/AVFOOD/2024 ngày 15/07/2024)
- “Dầu hương dương Rafini” (Bản tự công bố sản phẩm số 17-AVF/AVFOOD/2022 ngày 29/12/2022)
- “Dầu hạt cải Oily” (Bản tự công bố sản phẩm số 12-AVF/AVFOOD/2024 ngày 01/07/2024)



Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm cũ	Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm mới	Ghi chú
Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Chính Nghĩa, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên	Trên Bản tự công bố sản phẩm

Bên cạnh đó, dựa theo tình hình kinh doanh sản xuất thực tế của công ty, chúng tôi có kiểm nghiệm thêm một số chỉ tiêu theo **Thông Tư số 50/2016/TT-BYT**, thay đổi một số thông tin về mục “IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm” của các sản phẩm cụ thể như sau:

- “Dầu hạt cải Rafini” (Bản tự công bố sản phẩm số 13-AVF/AVFOOD/2024 ngày 15/07/2024)
- “Dầu hướng dương Rafini” (Bản tự công bố sản phẩm số 17-AVF/AVFOOD/2022 ngày 29/12/2022)
- “Dầu hạt cải Oily” (Bản tự công bố sản phẩm số 12-AVF/AVFOOD/2024 ngày 01/07/2024)

Thông tin Yêu cầu về an toàn thực phẩm cũ	Thông tin Yêu cầu về an toàn thực phẩm mới	Ghi chú
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.	- Tham khảo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm. - Bổ sung: Thông tư số 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm	Trên Bản tự công bố sản phẩm

(Đính kèm file phiếu kết quả kiểm nghiệm lần lượt theo số: 48896, 48895, 48897)

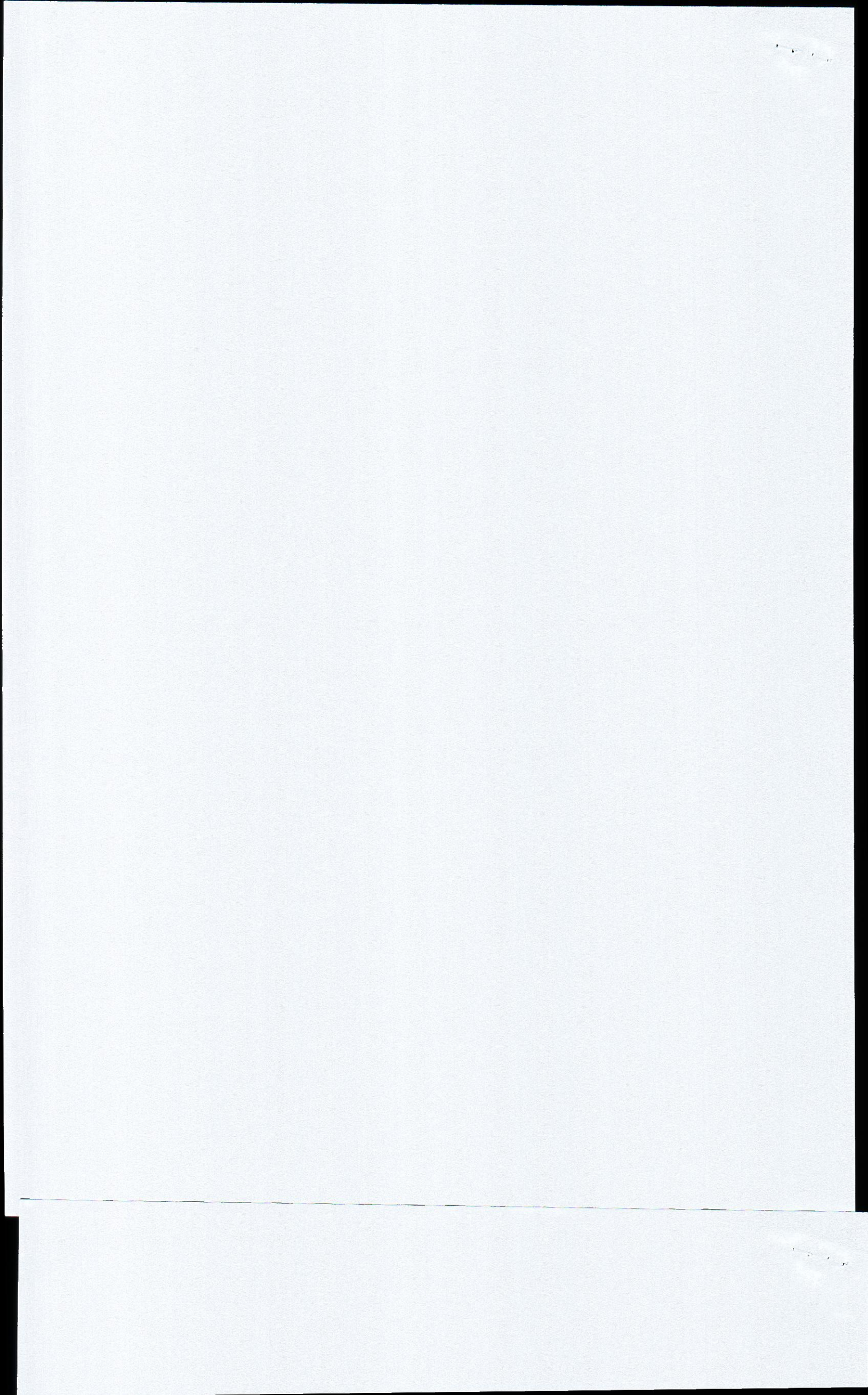
Trong quá trình kinh doanh sản phẩm, nhằm đảm bảo đúng tiến độ hàng hóa của doanh nghiệp muốn thay đổi và bổ sung thêm một số thông tin về tem phụ của sản phẩm đáp ứng theo tiêu chuẩn của nhà nước của các sản phẩm cụ thể như sau:

- “Dầu hạt cải Rafini” (Bản tự công bố sản phẩm số 13-AVF/AVFOOD/2024 ngày 15/07/2024)
- “Dầu hướng dương Rafini” (Bản tự công bố sản phẩm số 17-AVF/AVFOOD/2022 ngày 29/12/2022)
- “Dầu hạt cải Oily” (Bản tự công bố sản phẩm số 12-AVF/AVFOOD/2024 ngày 01/07/2024)

	Thông tin cũ trên tem phụ sản phẩm	Thông tin mới trên tem phụ sản phẩm	Ghi chú
<i>Dầu hạt cải Rafini</i>	- Thể tích: 1L (1000ml)	- Thể tích thực: 1L (1000ml)	Trên nhãn phụ sản phẩm
	- Cty NK và chịu trách nhiệm về hàng hóa: Cty CP XNK & CBTP Âu Việt (Địa chỉ: Tạ Thượng, Chính Nghĩa, Kim Động, Hưng Yên)	- Nhà nhập khẩu, chịu trách nhiệm về hàng hóa và công bố sản phẩm: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Chế biến thực phẩm Âu Việt (Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên)	
	- Thành phần: 100% tinh chế từ hạt cải tự nhiên, được tinh chế qua công nghệ ép lạnh.	- Thành phần: 100% tinh chế từ hạt cải tự nhiên. Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm: Chất béo - 99,8 g. Giá trị năng lượng và hàm lượng calo trong 100g sản phẩm: 3760 kJ/898 kcal.	
<i>Dầu hướng dương Rafini</i>	- Thể tích: 1L (1000ml)	- Thể tích thực: 1L (1000ml)	Trên nhãn phụ sản phẩm
	- HSD: 18 tháng kể từ ngày ép dầu	- Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất	
	- NK: Cty CP XNK & CBTP Âu Việt (Địa chỉ: Tạ Thượng, Chính Nghĩa, Kim Động, Hưng Yên)	- Nhà nhập khẩu, chịu trách nhiệm về hàng hóa và công bố sản phẩm: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Chế biến thực phẩm Âu Việt (Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên) - Bổ sung: Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm - Căn cứ theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP doanh nghiệp muốn lược bỏ một số thông tin sau đây sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh của doanh nghiệp hiện nay: ➢ Khối lượng tịnh: 0,92 kg ➢ Khối lượng tịnh 1 thùng: 13,8 kg	

2078
Ổ PHÂN
ÁP KH
N THỰC
VIỆ
HUNG

		➢ Quy cách đóng gói: 15 chai/thùng ➢ Ngày ép dầu: Xem dòng thứ	
--	--	---	--



Bằng công văn này, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và chế biến thực phẩm Âu Việt thông báo để Quý chi cục được biết. Công ty cam kết chỉ thay đổi nội dung trên, không thay đổi thêm nội dung nào khác trong bản Tự công bố sản phẩm. Nếu không thực hiện đúng cam kết thì Công ty xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn

Nơi nhận:

- Như kính trên;
- Lưu CV.

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK & CBTP ÂU VIỆT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phương Mai





**Nhà nhập khẩu, chịu trách nhiệm về
hàng hóa và công bố sản phẩm:
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu
và Chế biến thực phẩm Âu Việt**
Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng,
Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên

DẦU HẠT CẢI RAFINI

EAC



Thành phần: 100% tinh chế từ hạt cải tự nhiên. Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm: Chất béo - 99,8 g. Giá trị năng lượng và hàm lượng calo trong 100g sản phẩm: 3760 kJ/898 kcal.

Hướng dẫn sử dụng: Chiên, xào, làm salad ăn liền, v.v...

Bảo quản: Bảo quản nhiệt độ từ 5°C đến 20°C và độ ẩm tương đối từ 40% đến 80%. Sau khi mở nắp, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Lắng cặn có thể xảy ra do các thành phần tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Xuất xứ: Cộng hòa Belarus.

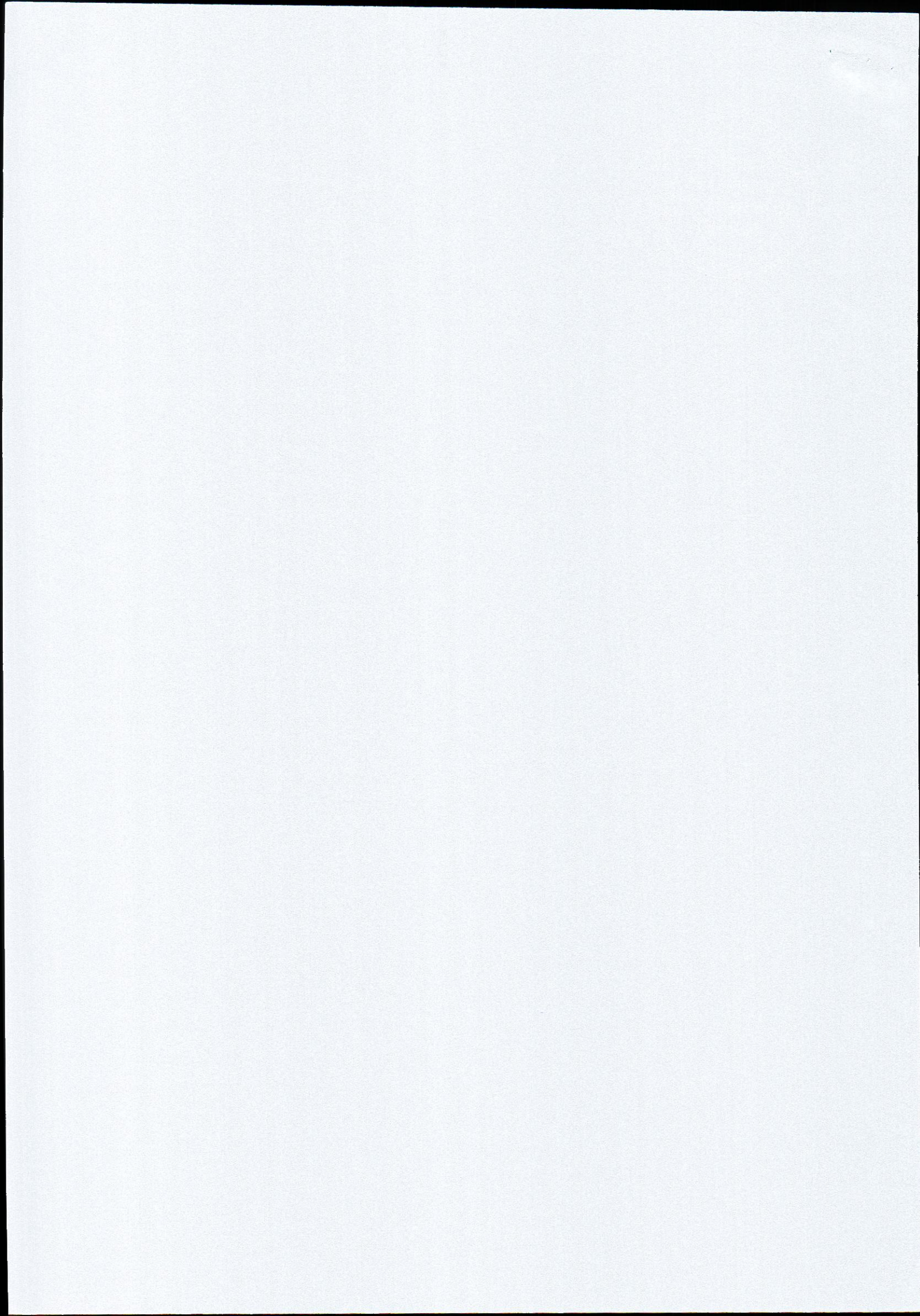
Thể tích thực: 1L (1000ml)

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần “Nhà máy dầu thực vật Bobruisk”.

Địa chỉ: Số 172 đường Bakharov, Bobruisk, vùng Mogilev, 213805, Cộng hòa Belarus.





BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 48896/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Dầu hạt cải Rafini
2. Mã số mẫu: 082513030/DV.2
3. Mô tả mẫu: Nguyên chai, 1 L/chai. Số lượng: 1.
NSX: 28.09.2024 - HSD: 18 tháng kể từ NSX.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 06/08/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 06/08/2025 - 16/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ÂU VIỆT
Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Bifenthrin	mg/kg	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: $3,0 \times 10^{-3}$)
9.2*	Hàm lượng Clethodim	mg/kg	NIFC.04.M.229 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: $1,5 \times 10^{-3}$)
9.3*	Hàm lượng Penthiopyrad	mg/kg	NIFC.04.M.229 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: $1,5 \times 10^{-3}$)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

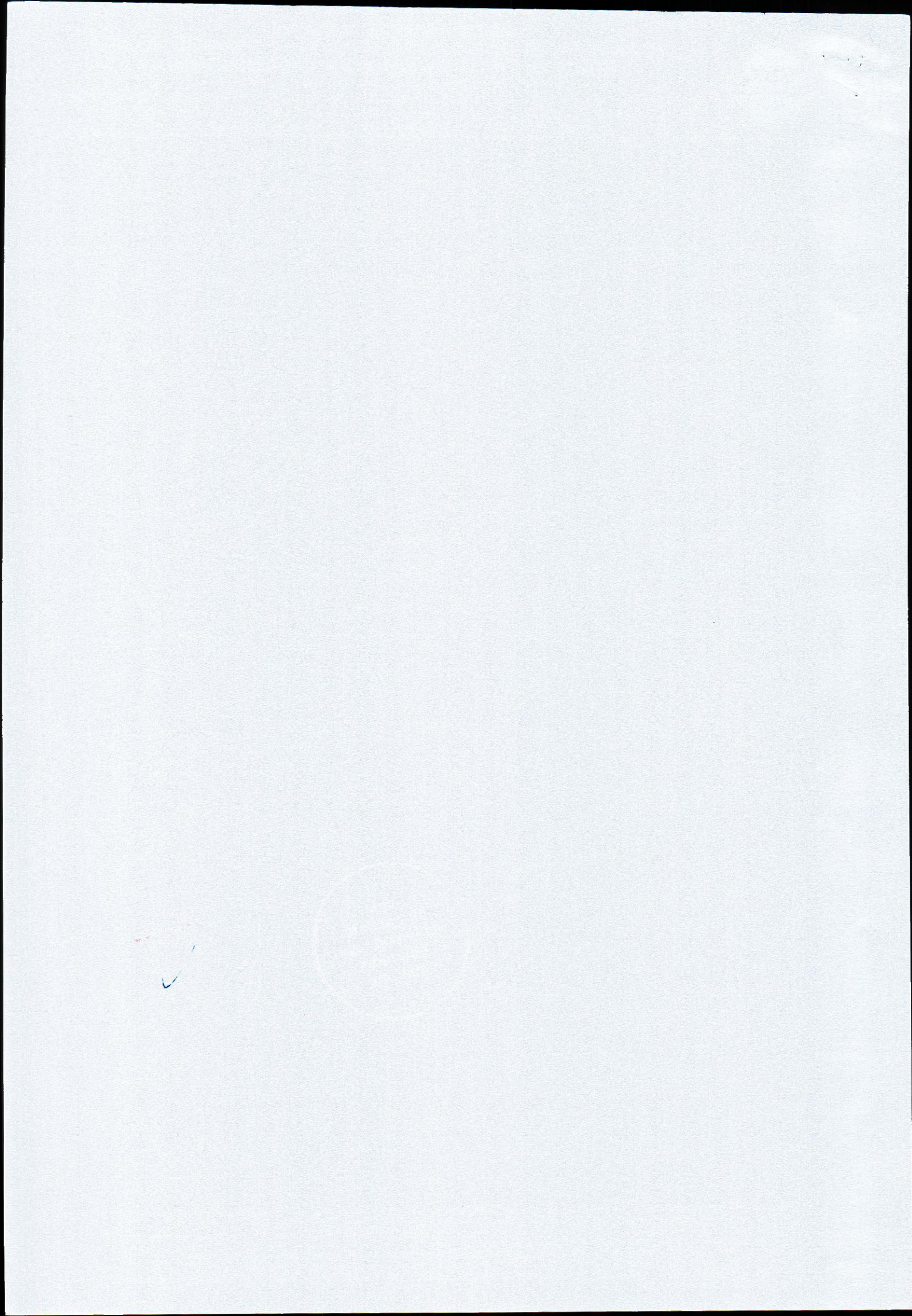
Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.





**Nhà nhập khẩu, chịu trách nhiệm về
hàng hóa và công bố sản phẩm:
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu
và Chế biến thực phẩm Âu Việt**
Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng,
Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên

DẦU HƯƠNG DƯƠNG RAFINI

EAC



Thành phần: 100% từ hạt hướng dương tự nhiên, tinh chế qua công nghệ ép lạnh. Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm: Chất béo - 99,9 g. Giá trị năng lượng và hàm lượng calo trong 100 g sản phẩm: 3764 kJ/899 kcal.

Hướng dẫn sử dụng: Chiên rán, xào nấu, chế biến salad ăn liền, v.v...

Thông tin cảnh báo: Đậy nắp kín sau khi sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Xuất xứ: Cộng hòa Belarus.

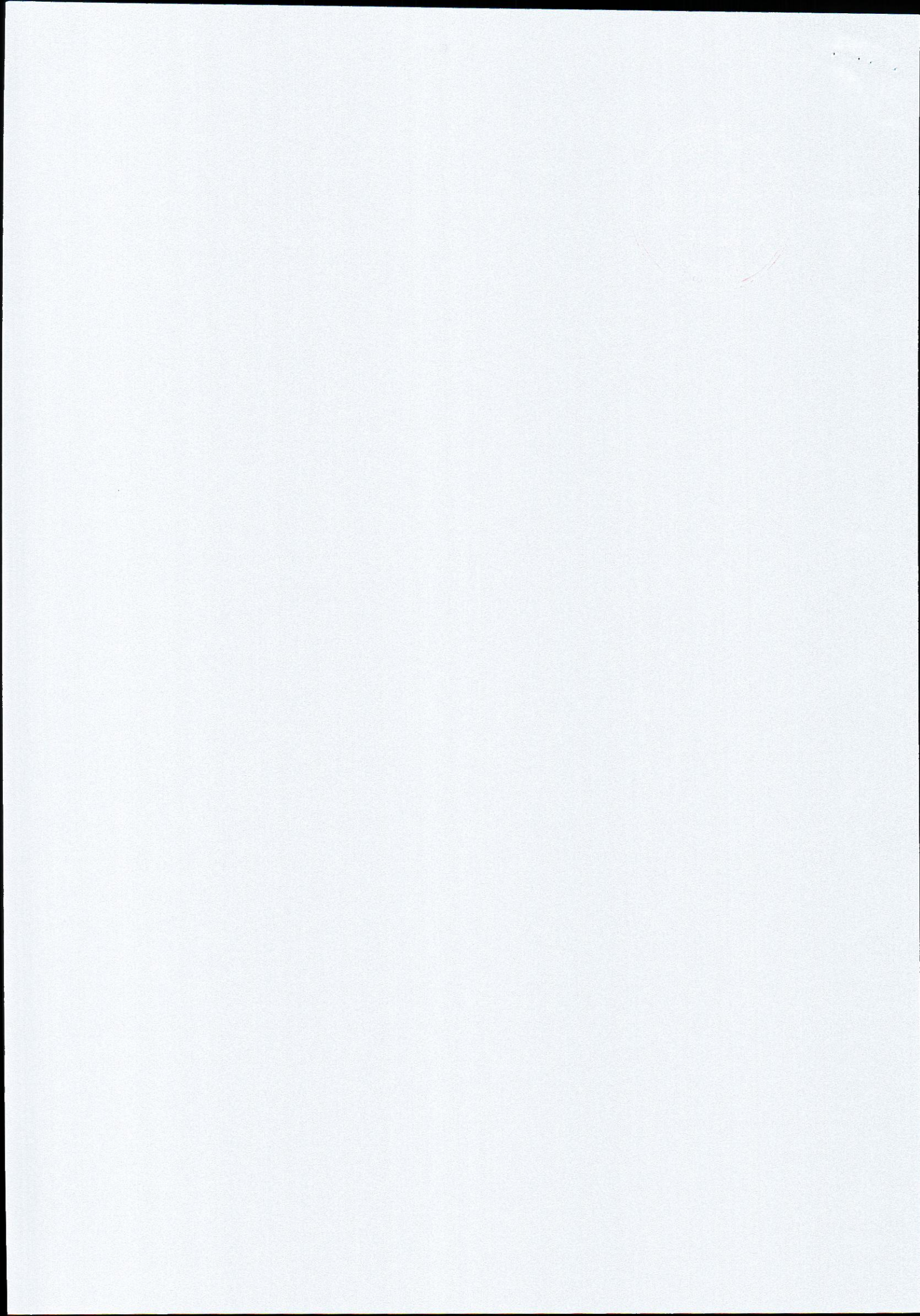
Thể tích thực: 1L (1000ml)

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần "Nhà máy dầu thực vật Bobruisk".

Địa chỉ: Số 172 đường Bakharov, Bobruisk, vùng Mogilev, 213805, Cộng hòa Belarus.





BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngõ Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đồng Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 48895/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: Dầu hướng dương Rafini
- Mã số mẫu: 082513030/DV.1
- Mô tả mẫu: Nguyên chai, 1 L/chai. Số lượng: 1.
NSX: 09.01.2025 - HSD: 18 tháng kể từ NSX.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 06/08/2025
- Thời gian thử nghiệm: 06/08/2025 - 16/08/2025
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ÂU VIỆT
Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Permethrin	mg/kg	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: $3,0 \times 10^{-3}$)
9.2*	Hàm lượng Prochloraz	mg/kg	NIFC.04.M.229 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: $1,5 \times 10^{-3}$)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

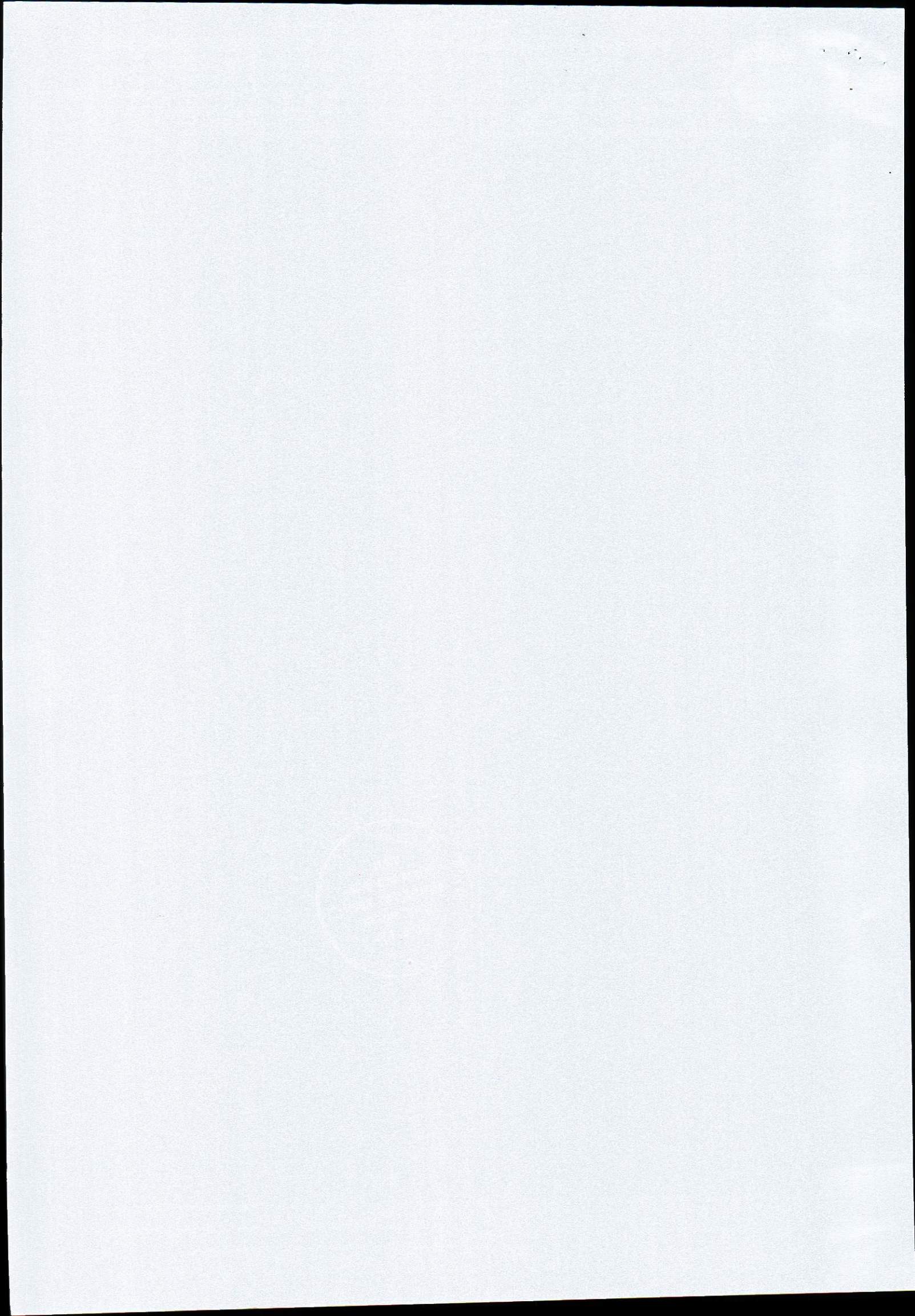
Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/
This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.





**Nhà nhập khẩu, chịu trách nhiệm về
hàng hóa và công bố sản phẩm:
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu
và Chế biến thực phẩm Ẩm Việt**

**Địa chỉ: Thôn Tả Thượng,
Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên**

DẦU HẠT CẢI OILY

EAC

Thành phần: 100% tinh chế từ hạt cải tự nhiên. Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm: Chất béo - 99,8 g. Giá trị năng lượng và hàm lượng calo trong 100g sản phẩm: 3760 kJ/898 kcal.



Hướng dẫn sử dụng: Chiên, xào, làm salad ăn liền, v.v...

Bảo quản: Bảo quản nhiệt độ từ 5°C đến 20°C và độ ẩm tương đối từ 40% đến 80%. Sau khi mở nắp, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.



Thông tin cảnh báo: Lắng cặn có thể xảy ra do các thành phần tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Xuất xứ: Cộng hòa Belarus.

Thể tích thực: 1 L (1000 ml)

Ngày đóng chai: Xem trên bao bì sản phẩm.

Ngày sản xuất: Xem ngày đóng chai trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày đóng chai.

Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Agroprodukt".

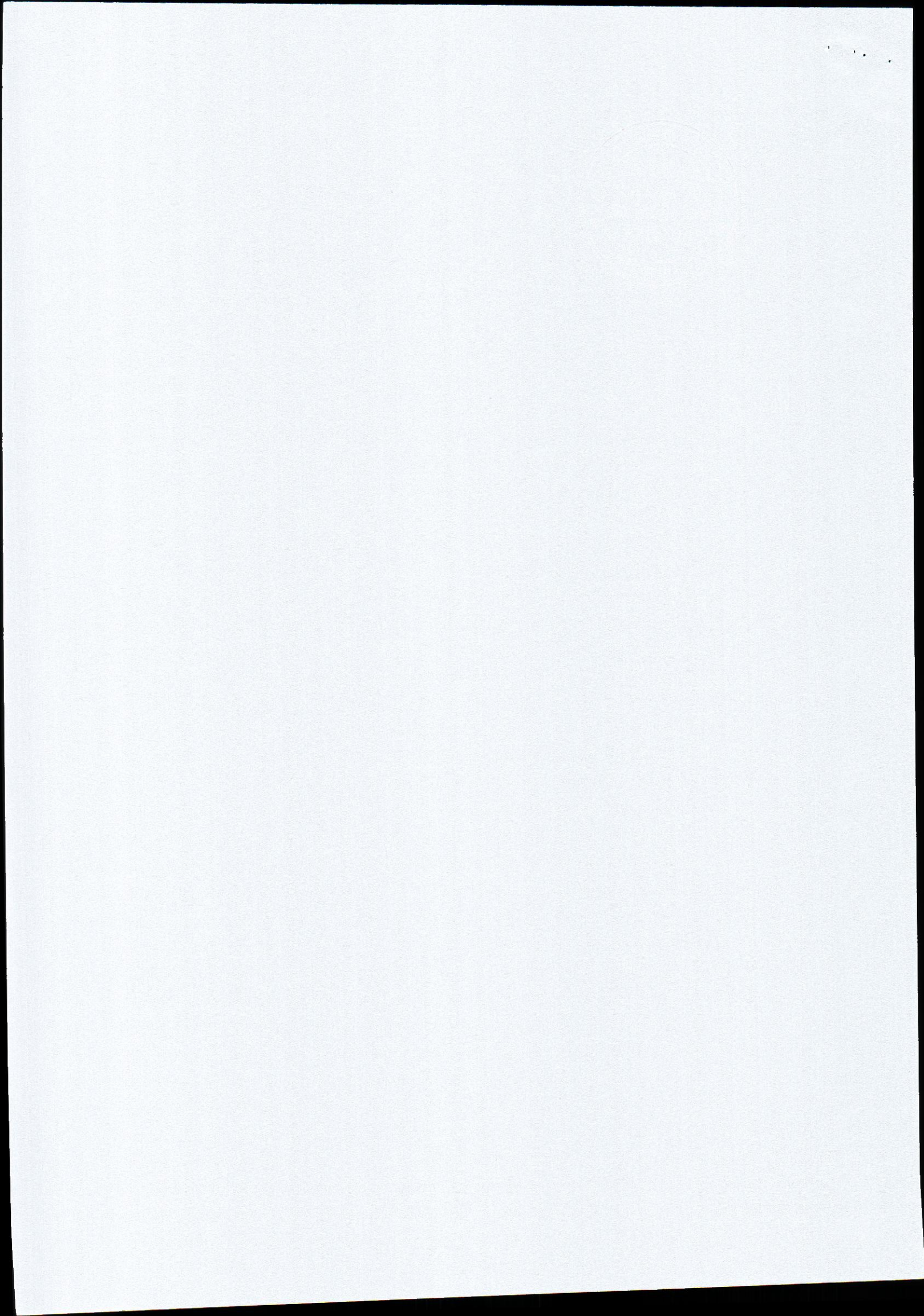
Địa chỉ: 10A, đường Gorky, phòng 17, làng Oberovshchina, 225071, quận Kamenets, vùng Brest, nước Cộng hòa Belarus.

Địa chỉ sản xuất: Cách làng Oberovschian 0,4 km về phía Tây Bắc, 12/5, tầng 4, phòng số 8, Rjasnyansky, 225071, quận Kamenets, vùng Brest, nước Cộng hòa Belarus.



АГРОПРОДУКТ

ПЕРЕРАБОТКА МАСЛИАННЫХ КУЛЬТУР





BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đổi điện 744 Lê Thành Tông), Phường Đồng Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 48897/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Dầu hạt cải Oily
2. Mã số mẫu: 082513030/DV.3
3. Mô tả mẫu: Nguyên chai, 1 L/chai. Số lượng: 1.
NSX: 03.10.2024 - HSD: 18 tháng kể từ NSX.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 06/08/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 06/08/2025 - 16/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ÂU VIỆT
Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Bifenthrin	mg/kg	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: $3,0 \times 10^{-3}$)
9.2*	Hàm lượng Clethodim	mg/kg	NIFC.04.M.229 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: $1,5 \times 10^{-3}$)
9.3*	Hàm lượng Penthiopyrad	mg/kg	NIFC.04.M.229 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: $1,5 \times 10^{-3}$)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

